| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NINH HẢI**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 92/2019/QĐST-HNGĐ | *Ninh Hải, ngày 05 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị N – sinh năm: 1992

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng H – sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 28/5/2019;

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 28/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07*(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị N và ông Nguyễn Trọng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Thị N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng V, sinh ngày 05/12/2018. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đ/tháng (Một triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000$^{đ}$ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự gồm 150.000$^{đ}$ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (*về hôn nhân*) và 150.000$^{đ}$ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (*về cấp dưỡng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000$^{đ}$ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0019278 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV);
- UBND xã Xuân Hải.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hằng**